

→ V cũng được/ V cũng không sao

• Mẫu câu này được dùng trong 2 trường hợp sau:

① Chủ động cho phép đối phương làm gì đó.

Thường kết hợp cùng với 「よかったら」

② Khi truyền đạt những việc được phép làm dựa trên pháp luật hay nhận thức chung của xã hội.



こっかい ぎ じ どう

① A : これが、国会議事堂ですか。

B : はい。よかったら、写真<sup>しゃしん</sup>を と撮<sup>と</sup>っても  
いいですよ。

② A : これ、おいしいですね！

B : 全部<sup>ぜんぶ</sup> た食<sup>た</sup>べても いいですよ。



③ ここで たばこを す吸<sup>す</sup>っても いいです。

④ 日本<sup>にほん</sup>で はたち 20歳から ビールを の飲<sup>の</sup>んでも いいです。

→ Không cần V cũng được/ cũng không sao.

- Có thể sử dụng <sup>だいじょうぶ</sup>「大丈夫です」、<sup>かまいません</sup>「かまいません」 hoặc thể khả năng thay cho 「いいです」.



1 <sup>よく</sup>予約しなくても いいです。

2 <sup>じゅぎょう</sup>授業は オンラインですから、

<sup>がっこう</sup>学校へ <sup>い</sup>行かなくても いいです。



3 <sup>くすり</sup>薬を <sup>の</sup>飲まなくても <sup>だいじょうぶ</sup>大丈夫です。

4 <sup>かね</sup>お金が <sup>たくさん</sup>たくさん <sup>あるから、</sup>あるから、<sup>はたら</sup>働かなくても  
<sup>せいかつ</sup>生活できます。

